

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Về điều chỉnh thẩm quyền địa hạt công chứng**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực và Thông tư số 03/2001/TP-CC ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1612/STP-TC ngày 21 tháng 7 năm 2003 và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 106/TCCQ ngày 04 tháng 9 năm 2003;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Điều chỉnh thẩm quyền địa hạt công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản của các Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp, như sau:

1.1- Phòng Công chứng số 1: Thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản tại quận 1, quận 3, quận 4, quận 7, quận Phú Nhuận và hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản có yếu tố nước ngoài tại huyện Nhà Bè, huyện Cần Giờ.

1.2- Phòng Công chứng số 2: Thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản tại quận 5, quận 6, quận 8, quận 11 và hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản có yếu tố nước ngoài tại huyện Bình Chánh.

1.3- Phòng Công chứng số 4: Thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản tại quận 10, quận Tân Bình và hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản có yếu tố nước ngoài tại huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi.

1.4- Đối với Phòng Công chứng số 3, thẩm quyền địa hạt công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản được giữ nguyên theo quy định tại

Điều 2, Quyết định số 60/QĐ-UB-NC ngày 06 tháng 01 năm 1999 của ủy ban nhân dân thành phố (gồm các quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức).

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2003.

Bãi bỏ quy định về địa hạt công chứng của Phòng Công chứng số 1 tại Điều 2, Quyết định số 1216/QĐ-UB-NC ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố; địa hạt công chứng của Phòng Công chứng số 2 tại Điều 2, Quyết định số 1215/QĐ-UB-NC ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố; và địa hạt công chứng của Phòng Công chứng số 4 tại Điều 2, Quyết định số 02/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 01 của 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Trưởng Phòng Công chứng số 1, Trưởng Phòng Công chứng số 2, Trưởng Phòng Công chứng số 3 và Trưởng Phòng Công chứng số 4 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực ủy ban nhân dân thành phố
- ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Các Ban Thành ủy
- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố
- Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (2b)
- Công an thành phố (PC.13)
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố
- Kho bạc Nhà nước thành phố
- Các Báo, Đài
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (NC-K)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Hải**